

Sài-Gòn Đầu Hàng, Dân Nam Di Tản

Châu Tiên Khương

để nhớ 30 - 4 - 1975 ngày đau thương của dân Sài gòn

Sài gòn đã bước sáng 30-4-75 những hai giờ qua rồi nhưng bóng khuya của màn đen đêm 29 vẫn còn phủ giăng trên vòm trời cao trong vạt không mây. Trên bãi cỏ khung viên toà đại sứ Mỹ đèn hầy rực ánh soi sáng cho đám đông cả trăm người Việt bình tĩnh ngóng chờ trực thăng Mỹ từng chuyến liên tục thay nhau đến bốc người di tản thoát khung lưới sắt vô cảm của tập đoàn Cộng Sản đang đợi giờ" hành sự" tung khép toàn dân miền Nam trong ngục tù chuyên chính. Họ đã đứng suốt đêm vững tin sẽ thoát thân. Ban an ninh trật tự Mỹ đã dùng loa loan báo Đại sứ Martin chỉ ra đi với người Việt cuối cùng đã may mắn lọt vào công viên Sứ quán. Họ nghĩ họ đang ở nơi an toàn và sẽ ra đi an toàn qua xứ tự do! Họ không nghĩ đến" tối hậu thư" mà thủ tướng chánh phủ Vũ văn Mẫu nhưn danh Đại tướng Dương văn Minh tân Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa tổng đạt cho đại sứ Mỹ yêu cầu ông cùng quân binh cán bộ Mỹ phải rời khỏi Sài gòn trong hạn 24 giờ.

Tuy chánh phủ" mới" chưa công khai ra mắt giới thiệu danh sách bộ trưởng với quần chúng nhân dân nhưng tướng Dương văn Minh đã được Lưỡng Viện (Hạ và Thượng Viện) chánh thức giao quyền lãnh đạo. Ông Trần văn Hương đã trao lại cho ông Minh chức vụ quyền hành Tổng thống của Đệ nhị Cộng Hoà Việt nam mà ông Hương đương chấp chánh từ sau khi Tổng thống dân cử Nguyễn văn Thiệu từ chức ra đi.

Việc đầu tiên của Chánh phủ Dương văn Minh là yêu cầu Đại sứ Martin thi hành tối hậu thư. Thời hạn 24 giờ sẽ chấm dứt vào sáng 30 tháng 4 năm 1975... Nhưng cả trăm người Việt vẫn đứng chờ tin rằng mình rồi sẽ được" bốc" đi. Bên trong sứ quán đã vậy, bên ngoài Sứ quán cũng thế thôi. Góc đường Thống Nhứt-Mạc đỉnh Chi trước cổng sắt Sứ quán khép kín cẩn mật, binh lính Mỹ bình thản canh giữ hàng trăm người náo nức đứng chờ vì cửa cổng thỉnh thoảng lại hé mở để vài ba người" lọt" vào công viên Sứ quán. Cảnh trực thăng liên tục" bốc" người khiến họ tin Mỹ sẽ không bỏ rơi họ những kẻ chỉ mong chạy thoát ách Cộng sản. Họ bầu vùi hy vọng sẽ thoát khỏi bàn tay vô cảm lạnh lùng đang chờ" giờ hành sự" khép kín siết chặt nhưn dân Miền Nam trong màn lưới sắt khổng lồ để thanh lọc sắp xếp họ theo từng loại, thành phần giai cấp, chức vụ nghề nghiệp, đúng theo tiêu chuẩn cách mạng vô sản.

Tuy bình tĩnh nhưng hồi hộp lần hiện trên khuôn mặt lo âu ai cũng nhận biết nhịp trực thăng bốc người đã chậm dần. Phải chăng phi hành đoàn không còn háng hái như trước, hay những địa điểm nhận người đã quá tải, khiến trực thăng phải tới lui từ các chốn xa hơn... hay nhưn viên phụ trách trực thăng vận thắm mệt cần nghỉ lâu hơn hay các máy trực thăng cần bót căng, chờ dịp nóng trong hoạt động bốc người? Hay có lý do gì khác? Mỹ có ngưng bốc họ không?

Đang lo bị" bỏ rơi" bỗng nghe tiếng trực thăng trờ đến nhưng thay vì đáp xuống sân cỏ nơi người người đang chờ đợi lại đáp đậu trên sân thượng đại sứ quán? Toán quân Mỹ trên sân cỏ lập tức tập hợp hàng ngang đứng chắn giữa người Việt di tản và lối vào sảnh đường Sứ quán. Thái độ trang nghiêm thay hoà nhã trước đó, đôi mắt niêm nở đổi ra lạnh lùng, khí thế sẵn sàng chống lại người Việt mà trước đó họ đã thanh lọc cho vào sân sứ quán.

Giữa lính Mỹ và dân Việt có khoảng cách vừa phải và cứ thế họ lui dần... lui dần... khi vừa đến ngưỡng cửa vào sảnh... thì họ tung một loạt lựu đạn" khói" tạo bức tường khói mù dày đặc cay nồng; đoàn người Việt có kẻ nhắm mắt tránh khói cay, có người ho sặc sụa. Khi khói mù tan, cửa sắt đã khoá chặt trong sảnh đường không còn bóng quân nhân nào Thế là toàn bộ quân cán chính Mỹ cùng ông Đại sứ lên sân thượng rút đi. Toán người Việt ngờ ngác nhìn theo trực thăng đang vút thẳng lên cao bay khuất dạng sau chòm cây lúc trời vừa hừng sáng.

Đang tiu nghỉu, thất vọng, bỗng đâu đây vang lên một tràng tiếng Mỹ... Thì ra có một ông Mỹ trang phục dân sự chỉnh tề trông qua biết ngay là cán bộ văn phòng. Không biết vọt ra từ hốc kẹt nào nhưng thái độ quýnh quáng thất thần, mặt ngược nhìn trời luôn miệng la hét không che giấu nỗi sợ khủng khiếp phải rơi vào tay địch. Có lẽ mọi người Việt còn hiện diện tại chỗ vừa lo cho mình vừa thương phận ông Mỹ bị bỏ rơi. Nhưng sau đó ít lâu có tiếng máy bay vang lên; một trực thăng quân sự Mỹ đáp khẩn trên bãi cỏ, mở cửa cho một toán lính nhảy ngay xuống, kẻ nâng người đỡ ông Mỹ leo vào cabine... rồi tức khắc trực thăng bung vọt bay đi.

Thế là Mỹ" tư bản" bỏ rơi Việt nam" dân chủ tự do" giao cả xứ Việt Nam cho Cộng hoà Nhân dân Trung quốc, sau cuộc vận động của Kissinger với hậu ý biến Tàu thành bạn liên minh chặn bước tiến của Liên xô tranh quyền lãnh đạo khối" Xã Hội Chủ Nghĩa." Để toại nguyện tất Tàu Cộng phải hiện đại hóa kinh tế bằng cách mở rộng thị trường cho" Thế lực Tài phiệt Siêu cường" Mỹ (trong thế lực này nhóm Do thái lại có ảnh hưởng áp đảo), người Do thái" Vô Tổ Quốc" luôn hoạt động vì lợi ích, vì" Tiền" rồi dùng" quyền lực đồng Tiền" lũng đoạn chính trị chi phối hoạt động các cường quốc (nhứt là Mỹ) qua thế lực" Tài chính - Tiền Tệ

Vừa hùng sáng dinh Đại Sứ Mỹ nguy nga trở thành nơi hoang tàn. Trên sân cỏ ngổn ngang hành lý bỏ lại của người may mắn được bốc đi, nhiều bao ứ đầy bạc giấy Việt nam. Cổng vào Sứ quán bị phá vỡ mở bung, đàn người bị bỏ lại ngao ngán không còn tìm thấy xe hơi họ đậu vệ đường: bọn lưu manh đã đánh cướp cả rồi. Dân nghèo trong xóm quanh toà Đại sứ theo chân côn đồ chui vào Sứ quán" hôi của" người khiến máy móc kẻ bê bàn ghế, trong tình trạng đường xá không còn cảnh sát, cảnh binh. Khắp nơi nơi đường phố người người hớt ha hớt hải chạy loạn không ai để ý tới ai. Dù có chạm mặt bạn thân cũng không kịp chào hỏi... Thần trí bán loạn họ phản ứng theo bản năng sanh tồn như sắp làm mồi cho hùm beo ác quỷ chỉ chậm một phút một giây là khổ, là chết. Họ tất tưởi vào bến tàu chạy dọc bờ sông hy vọng tìm phương cách thoát thân vọt ra biển....

Cảnh nhơn viên sứ quán Mỹ tháo chạy" trời chết" đáp ứng vào ước vọng của Hồ chí Minh ngay thuở sanh tiền đã khích động Cộng quân đánh cho" MỸ CÚT....

.....

ĐÁNH CHO NGỤY" NHÀO"

Mỹ đã" cúT" Ngụy tất" nhào"? Nhưng Ngụy là ai? Ai thực sự là Ngụy đây?

Trong ngôn ngữ chính trị Trung quốc" từ Ngụy" được người Tàu dùng để chỉ chính thể của một xứ tuy do người bản xứ nắm quyền nhưng những nhơn vật này chỉ là tay sai được dựng lên làm bình phong ngăn che cho một tập đoàn tài phiệt ngoại quốc gian manh nép mình trong góc khuất nắm lấy thực quyền, chỉ huy mọi hành vi có lợi ích chính trị kinh tế của chúng, khiến dân trong xứ khó phân biệt" Thực"- "Hu", không nhận biết chính bọn tài phiệt này mới thực sự nắm quyền thống trị.

Tập đoàn Cộng Sản Việt du nhập"từ" Ngụy vào xứ ta với ác ý miệt thị Nam Kỳ gọi chế độ Vietnam Cộng Hòa là Ngụy quyền, nhân dân miền Nam là Ngụy dân nên phải giết Ngụy quyền cho sập, phải đánh Ngụy dân cho tan nát, không tiếc không thương. Nhưng họ nghĩ sao khi tàn cuộc chiến Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt nam, Lê Duẩn công khai thú nhận:" **Ta đánh Mỹ là đánh cho Nga cho Tàu**"? Vậy ai chính là kẻ đánh thuê đây? Ai xấu hổ hơn ai?

Mỹ vào miền Nam trợ lực dân Nam chiến đấu gìn giữ mảnh đất còn lại của cha ông ta từng đóng góp xương máu bảo vệ quê hương là" tiền đồn" của Thế giới Tự do chớ đâu có ý đồ xâm chiếm miền Bắc. Trái lại hai Đế quốc Nga, Tàu, ranh mãnh xúi giục lãnh đạo Cộng Sản miền Bắc dùng dân Việt làm lính tiền phương tràn xuống miền Nam bằng võ lực từng bước lấn chiếm Nam Kỳ, mơ lập trên toàn cõi Việt nam chế độ" Chuyên chính Vô sản", mở đường tạo áp lực chính trị trên các xứ thuộc Đông Nam Á, Nam Thái Bình Dương.

Với hai ý chí khác nhau thể hiện qua hai hình thức chiến tranh hoàn toàn đối kháng : chiến tranh **TỰ VỆ** và chiến tranh **XÂM LƯỢC**, chiến tranh nào có chính nghĩa? Chính quyền nào đáng gọi khinh là Ngụy? Bắc hay Nam?

Với tư thế cán bộ của" Đệ Tam Quốc Tế" hoạt động có lương và phụ phí chịu đặt mình dưới lãnh đạo của" Đông Phương Hồng" trụ sở tọa lạc trên miền cực Đông đất Nga (thành Hải-sâm-uy tức Vladivostok) Hồ chí Minh thực sự hoạt động cho ai và vì ai? Thế nhưng khi viếng đền Kiếp Bạc thờ phượng Đức Thánh Trần ông lại làm thơ với dụng ý so sánh công nghiệp nhỏ bé của Trần Hưng Đạo trên xứ Việt nam nhỏ bé với công nghiệp vĩ đại mà ông ta mơ lập cho cả Thế Giới. Ông quên chằng Hưng Đạo Vương đã đánh Tàu cứu Việt nam khỏi họa mất nước khác với ông phục vụ Nga Tàu với mộng ước thống trị cả năm châu trong đó đất nước Việt nam sẽ bị sát nhập hẳn vào Tàu trở thành một tỉnh của Trung quốc. Là người Việt nam, ông theo Tàu cướp xứ ta, ông thuộc hạng người nào đối với Việt nam? Có nên so công nghiệp của ông với công nghiệp của đức Thánh Trần không?

*Bác đưa một xứ qua nô lệ,
Tôi dẫn năm châu đến Đại Đồng*

Ông Hồ quen chằng Trung Cộng nắm giữ vai trò mưu lược chánh yếu trong vận động xâm lăng ở lục địa Á châu. Với tư thế tướng tiền phương ông chấp hành kế sách của Mao như ông từng nói ông không có tư tưởng gì ngoài tư tưởng của hai lãnh đạo Nga với Staline và Tàu với Mao Trạch Đông. Lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay cho ta thấy Trung quốc luôn là giặc muốn chiếm xứ ta. Con đường ông chọn đi phải chăng là chấp nhận trợ lực, giúp người Hán mở chiếm Việt nam đem quê hương ta sát nhập vào Tàu? **Sự nghiệp ông mà thành tất Việt nam chỉ là một tỉnh của Tàu và dân Việt sẽ là một sắc tộc thiểu số trên lãnh thổ Hán quốc? Phải chăng Nguyễn phú Trọng hiểu ý ông nên đi theo con đường mà ông đã vạch?** Không biết ông và ông Trọng có bực và thẹn không khi Dương kiết Trì qua thăm Việt nam đã ngay tại thủ đô Hà nội, cao ngạo, cất giọng "cha chú" kêu gọi những đứa "con hoang" hãy sớm về với Tổ quốc" Mẹ".

Nếu lời Lê Duẩn phưởng phất đôi chút buồn thương như hồi tiếc mấy triệu dân lành mà phần lớn là thanh niên nam nữ Việt nam đã phải đem hy sinh mộng đẹp thời xuân sắc cam chết cho Nga Tàu thì trái lại lời thơ tự-sướng của cụ Hồ chí Minh chính là niềm hãnh diện của người cán bộ tâm đắc khắc ghi lời dạy "tam vô" của hai sư tổ "Xít- Mao". Ai còn chút lương tri chắc không khỏi trăn trở khi hàng triệu đồng bào chết tức tử vì lãnh đạo xui họ vào tử lộ để nhơn đó cát xây sự nghiệp để thỏa chí bình sinh, khác với chúa Jesus cam chết trên thập tự giá, hay phật Thích Ca phủ tay từ bỏ ngai vàng đi vào khổ hạnh giải mê chúng sinh. Jesus và Sĩ-đạt-Ta, kẻ hy sinh thân thể người từ bỏ quyền lực phú quý chỉ vì thương người muốn nhơn sinh thức tỉnh cơn mê đời trần tục chớ tuyệt không có ý đồ dùng sinh mạng người xây mộng mình để được thăng ngôi ngổ chễm chệ trên ngai vàng sự nghiệp xây dựng bằng xương máu đồng bào, tự-mãn, tự hào tự-sướng trên những nỗi khổ không nguôi của nhân dân.

Thấm nhuần nguyên lý Marx, tâm đắc học thuyết Lenine, hứng khởi với thành đạt của Staline Mao Trạch Đông, ông Hồ thích mê tin tưởng cơ sở nền tảng chủ thuyết Mác- Lê, đường lối chiến lược Xít- Mao, thúc đẩy hướng dẫn dân Việt dưới cờ đỏ, dùng "Búa" dùng "Liềm", dạy dân Việt xếp hàng tuân phục đấu tranh theo đúng kỷ luật chuyên chế nên khi biết dân Nam chẳng những không thích "cờ đỏ sao vàng" mà còn chống "độc tài đảng trị" biết dùng lá phiếu tự do bầu chọn đại diện trong guồng máy chính quyền chung sức xây đắp chánh thể Cộng-hòa được nhiều xứ thừa nhận và đặt quan hệ ngoại giao, ông Hồ tức bực nêu quyết tâm dùng bạo lực đánh cho Ngụy" nhào", độc chiếm lãnh đạo thực hiện ý đồ xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa toàn trị trên toàn cõi Việt nam đẩy dân Nam ra khỏi Sài gòn nơi mà họ đã sống qua bao thế hệ trên cơ ngọy đã mấy đời tạo dựng buộc họ để tất cả tài sản cho bọn anh hùng lục lâm thảo dã từ rừng núi bưng biển trở về thành thay thế những thị dân bị buộc phải ra đi học tập lao động sản xuất tại các "vùng kinh tế mới" nơi bùn lầy nước đọng vất vả đĩa muối mòng... có thể mới được coi như đáng được chấp nhận sống và lao động trong "xã hội chủ nghĩa" tức con đường mà theo đệ tử Mác Lê sẽ dẫn đến "Thiên đường Cộng sản"

Chẳng lẽ tập đoàn tướng Minh không ai nắm được con đường chiến lược này hay sao mà coi "Mặt trận Giải phóng" như một thực thể biệt lập với Bắc Cộng chủ trương liên hiệp với họ cùng tựa vào Trung Quốc kiến thiết hòa bình ngay lúc Mỹ vừa thoát "bãi lầy" Việt Nam ở thuở mà Trung quốc chưa đủ sức và điều kiện kinh chống áp lực Liên Xô?

Mỹ rút khỏi Việt nam là do kế sách của Kissinger ước mơ biến Tàu thành đồng minh chiến lược cùng Mỹ ngăn chặn tham vọng của Đế quốc Liên Xô. Vả lại muốn giành ngôi lãnh đạo trong tay Liên Xô, Trung Quốc tất phải gấp rút canh tân phát triển mọi mặt, phải mở rộng thị trường trong xứ tạo cơ hội cho các "quyền lực tài phiệt siêu cường" (có phải Kissinger cũng là thành viên trong quyền lực đó không?), đổ xô tư bản đầu tư vào nội địa Trung quốc. Để Tàu an tâm trên bình diện chánh trị, Mỹ không can thiệp vào quan hệ Tàu Việt lại còn buộc ông Thiệu ký Hòa Ước Paris. Nói khác trong cách nhìn của Kissinger chọn Tàu làm đồng minh, Mỹ sẽ thu ngay nhiều lợi ích hơn là tiếp tục làm bạn với Việt nam.

Trong tài liệu được giải mật đăng trên Internet về mật đàm trước khi cùng các xứ hợp ký hiệp ước Paris, Kissinger đã từng nói với Chu ân Lai rằng, *"không phải vì chúng tôi muốn một chính phủ có thiện cảm với Mỹ ở Saigon. Tại sao, hỡi Trời, chúng tôi lại muốn một chính phủ thân Mỹ ở Saigon khi mà chúng tôi có thể sống với những chính phủ không thân thiện với Mỹ ở các nước lớn hơn của Á Châu?"*

Biết thế nên Tổng thống Thiệu chỉ chịu ký hiệp ước Paris khi Nixon, qua đại sứ Bunker, trao cho ông cam kết bằng văn thư: Mỹ sẽ can thiệp trở lại nếu Bắc Việt tiến đánh miền Nam. Nhưng vận thế khiến xui Nixon phải từ chức ngày 9 tháng 8 năm 1974 do vụ Watergate. Ford nhận chức Tổng thống Mỹ vẫn giữ Kissinger trong nhiệm vụ cũ. Thế là Kissinger lại áp lực trên ông Thiệu. Thêm vào đó Quốc Hội Mỹ làm như không biết gì về cam kết mật của Nixon chẳng những giảm viện trợ cho Việt Nam Cộng hòa mà còn hăm dọa bãi bỏ mọi trợ cấp nếu Tổng thống Thiệu không từ bỏ lập trường chống Cộng triệt để.

Ngoài áp lực của Mỹ, ông Thiệu còn phải chịu thêm sự phá rối của Cộng sản và các thế lực chính trị thân Cộng liên kết nhau, buộc ông phải giao quyền cho tướng Minh. Nhưng ông Thiệu không muốn tự mình giao quyền cho tướng Minh. Ông viện vào Hiến Pháp giao quyền cho Trần Văn Hương đang ở vị thế Phó Tổng thống Ngày 21 tháng 4 năm 1975 trên đài truyền hình ông chỉ trích tính "vô nhân đạo" của Mỹ và còn bị hăm dọa "cúp" viện trợ ngay cả xứ Việt nam, ông đành phải tuyên bố, *"Thưa đồng bào, anh chị em chiến sĩ cán bộ các cấp, tôi tuyên bố từ chức tổng thống và theo Hiến pháp, Phó Tổng thống Trần Văn Hương sẽ đảm nhận chức Tổng thống..."*

Cũng ngay hôm ấy, tuyến phòng thủ tại mặt trận Xuân Lộc cũng là tuyến cuối cùng bảo vệ thủ đô Saigon, đổ vỡ sau 12 ngày đêm chịu đựng những cơn mưa bom đạn pháo của Bắc Việt. Các lực lượng quân sự VNCH hợp sức với sư đoàn 18 Bộ binh dưới quyền chỉ huy của tướng Lê Minh Đảo đã can trường cố giữ chiến tuyến dù không được không quân hay pháo binh trợ lực. Không được tiếp viện lương thực đạn dược súng ống sư đoàn 18 phải lui về phòng thủ phi trường Biên Hòa, xa lộ Sài Gòn - Vũng Tàu nhứt là cầu Đồng Nai, bến tàu và cầu sông Sài Gòn. **Tuy tả tơi mỗi một đống khói ho vẫn không đầu hàng không rã ngũ tháo chạy** ngoại trừ một số nghĩa quân, địa phương quân phải quay về giúp-gia đình chạy loạn.

Tổng Thống Thiệu từ chức, Tòa Đại sứ Pháp nhảy vào chính trường Việt Nam. Cố vấn chính trị sứ quán Pháp, Brochand tìm gặp cựu. Trung tướng Trần Văn Đôn đang là Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng của nội các Nguyễn bá Cẩn cho biết Pháp đã liên lạc với Hà Nội; Hà Nội chỉ chấp nhận thương thuyết với Dương Văn Minh. Bà Nguyễn thi Bình ngoại trưởng của Mặt trận Giải phóng cũng khẳng định với Lãnh sự Mỹ ở Paris lập trường của "Mặt trận" là chỉ thương thuyết với tướng Minh.

Nhưng Tổng thống Hương tiếp quyền ông Thiệu giữ lập trường quốc gia và lần lượt đề nghị tướng Trần Văn Đôn trước và giáo sư Nguyễn ngọc Huy sau, chức vụ Thủ tướng nhưng cả hai đều từ chối nên cuối cùng ông Hương phải tiếp xúc tướng Minh để xin tướng Minh nghĩ đến quốc gia và dân Việt vì nước hy sinh chấp nhận ngôi vị Thủ tướng. Cờ đã đến tay, ông Minh yêu sách phải được giao chức vị Tổng thống :

- Thầy nên hy sinh thêm chút nữa giao quyền Tổng thống cho tôi...

Yêu cầu của ông Minh vượt mức Hiến định giành cho Tổng thống VNCH. Với tinh thần trọng pháp ông Hương đành xin ông Trần Văn Lắm với tư cách chủ tịch Thượng Viện triệu tập phiên họp đặc biệt lưỡng viện Quốc hội vào 10 giờ sáng ngày 26 tháng 4 để thảo luận và quyết nghị về yêu sách của tướng Minh. Trong phiên họp đặc biệt ấy ngoài các ông Trần Văn Lắm, Phạm Văn Út (chủ tịch Hạ Viện) các dân biểu, nghị sĩ còn có sự hiện diện của các ông: Trần Văn Linh, chủ tịch Tối cao Pháp viện; Trung tướng Trần Văn Đôn, Phó Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng; nguyên Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn (từ chức từ 23-4-1975) và 1 phụ tá Tư pháp của Tổng thống. Tại phiên họp này, Tổng thống Trần Văn Hương xin lưỡng viện Quốc Hội cứu xét quyết định chọn 1 trong 2 giải pháp :

- Hoặc giao cho ông (Trần Văn Hương) Tổng thống đương nhiệm quyền chỉ định Thủ tướng toàn quyền.
- Hoặc bầu tướng Dương Văn Minh vào chức vụ Tổng thống thay ông (Hương)

Hôm sau tức ngày 27-4-1975 vào 8 giờ 20 sáng, Đại hội đồng lưỡng viện họp bàn và bỏ phiếu. Với 136 phiếu thuận và 2 phiếu trắng, Quốc hội chính thức trao chức vụ Tổng thống Việt Nam Cộng Hoà cho đại tướng Dương Văn Minh.

Chiều 28/4/1975 lễ bàn giao giữa hai ông Trần Văn Hương và Dương Văn Minh được tổ chức tại Dinh Độc Lập. Tổng thống Trần Văn Hương lên bục diễn đàn chào mừng tướng Minh và hy vọng Tân Tổng thống có giải pháp gỡ rối cho tình thế hiểm nguy của đất nước. Ông nói:

"...Làm thế nào cho dân được sống yên... làm thế nào cho máu đừng đổ thịt đừng rơi thì công của Đại tướng đối với hậu thế sẽ lưu lại đời đời, dầu thế nào tôi thiết nghĩ đất nước này không bao giờ quên công lao đó của đại tướng..."

Sau khi ông Hương dứt lời cả hội trường yên lặng chờ đợi...Tướng Minh vẫn ngồi im trên ghế. Bỗng nhiên một quân nhơn đi thẳng vào hội trường bốc hai lá cờ V.N C.H trang trí phòng họp vác đi kể đến một quân nhơn khác vào gỡ quốc huy "Rồng lượn" gắn lên quốc huy mới có hình đóa hoa Mai năm cánh (theo phóng viên đài truyền hình VN thì lúc ấy có tiếng xì xào trong Hội trường nhưng không ai có lời lẽ hay cử chỉ phản đối.) Chừng ấy tướng Minh mới đứng dậy nghiêm trang bước lên bục ngay khí bên ngoài trời trở u ám mưa tạt gió bay chớp loé liên hồi sấm gầm vang dội tân Tổng thống đọc diễn văn... cam kết *"sẽ chấm dứt chiến tranh bằng cách thương thuyết và hòa giải với Mặt trận Giải phóng miền Nam"*

Ông thông báo cùng Quốc Hội ông đã chọn nghị sĩ Nguyễn văn Huyền làm Phó Tổng thống và nghị sĩ Vũ Văn Mẫu làm Thủ tướng; ông Mẫu có trách vụ sẽ thành lập Chánh Phủ. Tướng Minh đầu gối ngày 28 tháng này ông lúc nhận chức Tổng Thống thì Cộng sản ngoài Bắc, Bộ Chánh Trị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng thay đổi lập trường, không ngại ngừng trở mặt bỏ chủ trương thương thuyết, hạ quyết tâm đánh chiếm cho kỳ được Sài Gòn, do đó họ đổi thay thái độ coi tướng Minh như là tay sai phục vụ cho mưu toan của Mỹ nhằm "ngăn cản thắng lợi của Đảng trong giờ phút lịch sử quang vinh." Tướng Võ nguyên Giáp đại diện cho Bộ Chính Trị và Quân Ủy Trung Ương gửi điện văn đến cán bộ, chiến sĩ, đảng viên và đoàn viên tại miền Nam lời chào quyết thắng thúc giục tiến lên giành toàn thắng cho chiến dịch Hồ chí Minh.

Lọt vào cạm bẫy mưu thâm chước độc của đảng Cộng sản Tổng thống Minh cạn suy nên không có biện pháp dự phòng. Ông đầu phải là nhà chiến lược như Cố vấn Ngô đình Nhu cũng không linh hoạt đa nghi như Tổng thống Nguyễn văn Thiệu nên không dự liệu trước biện pháp dự phòng đối phó tương ứng. Với bản chất chân thật ông tin những thông báo "mật" từ Hà nội gửi qua em gái ông Dương thu Vân hay con trai ông Dương minh Đức (cả hai cùng ở Paris) thường xuyên tiếp nhận qua em trai ông Minh là Dương văn Nhật tự Mười Ty, sĩ quan cấp tá quân đội Cộng sản được Đảng giao công tác động viên tướng Minh trong nhiều năm qua và khuyến cáo ông Minh lặng im chờ cơ hội. Chính vì vậy tướng Minh tin quyết ông có vị thế hoà giải hoà hợp dân tộc đem lại an ninh hòa bình cho nhân dân Sài Gòn đang phân vân giữa ở hay đi: "ở" thì sợ giam thân trong tù hãm, "đi" lại lo phải phiêu bạt nơi tứ cố vô thân.

Tướng Minh tuyệt không nghĩ đến sự trá trở và mưu toan sâu độc của người Cộng sản. Ông tuyệt không nghĩ đến tính thừa cơ ứng biến mà Hồ chí Minh đã từng áp dụng trong quá khứ đấu tranh, chớp ngay thời cơ để tận dụng lợi thế khi tình hình biến động. Chẳng hạn như lúc cùng tướng Pháp Leclerc đáp phi cơ sang Pháp viếng thăm ngoại giao ông đã để lại cho Huỳnh thúc Kháng Võ Nguyên Giáp lời dặn dò cẩn mật: *Dĩ bất biến, ứng vạn biến*

Vốn là tướng chiến trường **Dương văn Minh xa lạ với mưu cơ tài trí** nên chỉ nghĩ vị thế hiện tại tự coi như là "người của tình thế" chớ không tự suy nhận biết mình chỉ là "con bài của các âm mưu chánh trị" đã được tạo ra và lưu giữ để sử dụng khi thời cơ luân chuyển đến tình thế thích ứng. Vì vậy ngay sau khi nhận chức trong tình thế cực kỳ sôi động của Sài Gòn đang cần có sẵn kế sách chiến lược giao tiếp các giới ngoại giao thạo tin và có thể lực, ông chỉ quan tâm đến việc chấn chỉnh guồng máy chánh quyền nội bộ tìm người thực nghiệm tạo an ninh cho Thủ Đô Sài Gòn. Ngay ngày 29 tháng 4 để ngừa những bất an trong nhân dân Sài Gòn và tránh loạn ngũ trong quân đội do sự di tản của giới chức hành chánh và tướng lãnh sĩ quan chi huy, **ông cử ngay vào hai nhiệm vụ quan trọng hai nhơn vật nằm vùng đã từng có liên hệ với Mặt trận Giải Phóng:**

- Triệu quốc Mạnh thăm phán chức vụ Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An.
- Tướng Nguyễn Hữu Hanh chức Tổng tư lệnn Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà

Ông thảo luận với Thủ tướng Mẫu giao chức Tổng trưởng Quốc Phòng cho ông Bùi tường Huân Khoa trưởng Đại học Luật khoa Huế, chức vụ Tổng trưởng Thông Tin cho nhà báo Lý quý Chung... ủy cho Thủ tướng Mẫu nhiệm vụ tổng đạt "tối hậu thư" cho Đại sứ Mỹ Martin yêu cầu ông Đại sứ Mỹ cùng quân binh cán chính các cấp phải rời khỏi Sài Gòn trong 24 giờ. Sau đó ông Minh ông Mẫu với nhóm thân hữu sắp xếp mọi việc, chuẩn bị đàm phán với phái đoàn Mặt trận, cả tin vào lời nói của Thượng Toạ Thích Trí Quang:

"Tổng Thống và các ông phải bình tĩnh vì mọi việc tôi đã sắp xếp đâu vào đấy rồi. Phía bên kia người ta đã gặp tôi và đã bàn lập một phái đoàn gặp các ông bàn luận về việc hòa giải lập chính phủ liên hiệp trong vài ngày tới thôi, chậm nhất là vào ngày 29/4."

Nhưng "ngày chậm nhất" đó đang qua, mà vẫn không được thấy hay được thông báo gì về phái đoàn "Mặt trận". Bực bội Trung tướng Nguyễn hữu Có (luôn ở bên cạnh tướng Minh từ mấy ngày nay) lên tiếng :

- *Tổng Thống phải làm thế nào chứ? Mình có thể gặp thẳng bên kia, chứ qua "thầy" mãi thì sự thể ngày chỉ trầm trọng thôi.*

Ông Mẫu trả lời ngay thay ông Minh:

- *Trung Tướng cứ nôn nóng mãi Chính trị chứ đâu phải quân sự mà cứ đánh ào ào tới là được"* .

Cuối cùng vào khoảng 4 giờ sáng ngày 30 tháng 4 Tổng thống Minh đành điện thoại hỏi tin và sau nhiều tiếng "reng" mới được Thượng Toạ Thích Trí Quang bắt giây khẳng định:

- *Tổng Thống đó hả. Kính chào Tổng Thống. Mãi tới giờ này tôi vẫn chưa thấy gì cả, phía bên kia vẫn không đưa người tới và với tình hình quân sự hiện tại họ đã vào đô thành rồi. Theo tôi giờ này giải pháp chính trị không thích hợp nữa và có lẽ vai trò của tôi không thể giúp ích gì cho Tổng Thống trong lúc này. Bây giờ Tổng Thống còn là vị Đại Tướng giỏi về quân sự thì Tổng Thống nên dùng cái lợi thế của Tổng Thống trong cách kết thúc đi. Xin kính chào tạm biệt Tổng Thống.*

Tổng thống Minh buông máy thở ra chán nản, hai tay ôm lấy đầu, ngồi thín thít không nói một lời. Cả phòng im phăng phắc ngột ngạt trong khi ngoài đường người người xô xao chạy loạn. Năm giờ sáng tướng Minh cất tiếng bảo ai về nhà này lối 8 giờ sáng mai đến họp tiếp.

Tướng Nguyễn hữu Có cũng ra về nhưng không trở lại dinh Độc lập. Sau này ông có thổ lộ với nhà báo (Saigon Nhỏ 26/8/1994) rằng theo ông nghĩ mọi việc chính trị lúc bấy giờ đều sắp xếp giữa ông Minh, ông Mậu **nhất là Thượng Tọa Thích Trí Quang**. Trong khoảng thời gian này chính Thượng tọa Trí Quang thủ vai Tổng Thống, tướng Dương văn Minh chỉ trợ tá thôi.

Ngày 30 tháng 4 vào lúc 3 giờ 30 phút (giờ Sài Gòn) theo lệnh từ Bạch Cung của Tổng thống Mỹ Ford, những chuyến trực thăng cứu người tỵ nạn phải chấm dứt. Nhưng Đại sứ Martin cố diên trì để cứu thêm người. Sau cùng lúc 5 giờ sáng các vệ sĩ do lệnh của Kissinger cưỡng bức Martin rời Việt nam và chuyến chót của trực thăng Mỹ đã rời Việt nam vào 7 giờ sáng. Mỹ đã rút khỏi Sài Gòn.

Vào 8 giờ sáng ngày 30 đài phát thanh Sài Gòn loan truyền thông điệp của tân Tổng thống Minh gọi cho sĩ quan binh lính đôi bên với nội dung như sau:

"Đường lối chủ trương của chúng tôi là Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc để cứu vãn sinh mệnh đồng bào. Chúng tôi tin tưởng sâu-xa vào sự hòa giải của người VN với nhau, để phải khỏi phí phạm xương máu của người VN chúng ta. Vì lẽ đó, tôi yêu cầu tất cả các anh em chiến sĩ VNCH hãy bình tĩnh ngưng nổ súng và đầu ở đó. Chúng tôi cũng yêu cầu anh em chiến sĩ Chính phủ Lâm thời miền Nam VN hãy ngưng nổ súng. Chúng tôi đang ở đây chờ gặp Đại diện Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam VN, để cùng nhau thảo luận, về việc bàn giao chính quyền, trong vòng trật tự và tránh sự đổ máu vô ích của đồng bào."

Căn cứ vào thông điệp thì binh sĩ Việt Nam Cộng Hoà chẳng những không được nổ súng mà còn phải ở yên trong cơ sở không được di động trong khi đó thông điệp chỉ yêu cầu bên Cộng Sản đừng nổ súng thôi. Phải chăng với lời lẽ như trên phải hiểu rằng Việt Cộng có quyền vào Sài Gòn chiếm lấy thủ đô miễn đừng đánh nhau là được. Có phải qua thông điệp chánh quyền "mời" họ vào Sài Gòn không?

Nhà báo Liên bang Đức (Tây Đức) Börries Gallasch lúc đó đang ở khách sạn Caravelle. Với bản tính hiếu kỳ ông muốn đến dinh Độc lập chứng kiến cảnh gặp gỡ giữa đại diện hai miền Nam Bắc sau ba mươi năm nội chiến tương tàn. Nhưng vừa tới Dinh ông cảm thấy "sợ rung cà hai chân". Phải chăng ông sợ cái hung bạo của lính Bắc Việt khi lâm trận hay cái bướng bỉnh ngang tàng của quân Nam khi bị khiêu khích? Ông sẽ ra sao khi hai đạo quân thù nghịch ấy đánh nhau? Nhưng vì hiếu kỳ ông ta vẫn muốn nhìn cảnh hai anh em từng nhiều năm thù nghịch giờ gặp lại nhau sẽ có thái độ như thế nào?

10 giờ sáng dưới nắng chói chang ông tới cổng sắt của Dinh Độc Lập và ngạc nhiên khi thấy **cửa cổng ra vào đã mở sẵn, bên trong trên sân cỏ vắng quân binh nhưng lại ngổn ngang võ khí bỏ mặc chẳng ai canh giữ**. Ông vịn cửa bước vào băng qua sân cỏ, bước từng bước lên thềm định vào sảnh đường thì một chiếc xe hơi trời đến. Người ngồi sau nhìn ông vừa cười vừa nói bằng tiếng Pháp,

- Nhà báo đến chứng kiến hội họp à?

Ông vừa nhận ra đó là luật sư nghị sĩ Nguyễn văn Huyền thì chiếc xe từ từ lướt qua quẹo vào hướng cổng sau dinh Độc Lập. Thế là ông lại đứng một mình trong sảnh đường yên lặng chỉ có đội cận vệ canh chừng Họ cũng lặng thinh trong bối cảnh vắng vẻ của Dinh.

Ông đang nhìn ra đường, tư lự chợt nghe tiếng..."xịch" của thang máy vừa ngừng. Ông quay lại thấy từ thang máy bước ra một người to con cao lớn và người lùn thấp nhỏ bé. Ông biết ngay họ từ "hầm an toàn" bước lên. Ông Mậu lạ làng đi ngay vào phòng họp trong khi ông Minh đứng im lặng rồi từng bước đi qua đi lại, nửa như chờ đợi, nửa như lo lắng suy tư. Bỗng nhiên từ bên ngoài nhiều tràng súng liên tục nổ lên dữ dội như có đùng độ từ cổng ngoài sân. Tiếng nổ vang lên từng tràng liên thanh không dứt tưởng chừng như đang có chiến trận mở đường tấn công. Ông nhà báo Đức nhào mình trên sàn nhà nép thân sau cột to trong sảnh dinh... Một lúc sau khi súng ngưng nổ ông ta trở dậy vẫn thấy tướng Minh bình thản tới lui đếm bước. Những tràng súng nổ chỉ bắn chỉ thiên.



Quang cảnh thiết giáp tiến vào dinh Độc Lập (Ảnh do nhà báo Đức Gallasch ghi nhận)

Bồng dưng có tiếng xôn xao của đội cận vệ trong dinh khiến ông bước ra bao lơn và nhìn thấy ba chiếc thiết giáp từ đường ngoài xấn vào dinh ủi sập cánh cửa sắt cổng dinh Độc lập, chiếc đi đầu kẹt cổng tắt máy ngừng lại. Từ trên xe nhảy xuống hai quân như một người ôm trên tay lá cờ Mặt Trận cả hai cùng hấp tấp chạy thẳng vào dinh (sau này biết được đó là thiếu úy Bùi quang Thiện) Thiếu úy Thiện bảo cận vệ hướng

dẫn ông ta lên lầu 2 ra bao lơn phát cờ "Giải phóng". Sau đó cận vệ lại phải hướng ông lên tận cột cờ hạ cờ Cộng hoà Việt Nam xuống, trương cao lên cờ "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam". Lúc ấy độ 11 giờ 30 hơn Một thoáng sau một toán nhà báo của quân đội Bắc Việt do Thượng tá Bùi Tín dẫn đầu cũng vào Dinh chiếm phòng nhỏ yên tĩnh cùng bàn thảo viết bài tường thuật.

Cũng ngay khoảng thoáng ấy chiếc thiết giáp kẹt cửa cổng được tạm sửa lết vào nằm trên sân cỏ mở lối cho hai thiết giáp bên ngoài xông vào, mỗi xe đi một ngả theo đường vòng bọc quanh sân cỏ đến đậu trước cửa sảnh dinh Độc Lập. Có lẽ có sự phân nhiệm theo kế hoạch sắp đặt từ trước, chiếc đầu vừa đậu thì một sĩ quan cấp úy (đại úy Phạm xuân Thệ) xuống xe cùng một toán quân, khí thế dũng mãnh làm như lâm trận, xông ngay vào phòng họp và một sĩ quan cấp tá (trung tá Bùi văn Tùng chánh trị viên trung đoàn) nhảy xuống từ thiết giáp thứ 2 cùng với một toán lính đi thẳng vào nơi các nhà báo đang làm việc để gặp thượng tá Bùi Tín kết hợp lập thành một ban do Bùi Tín cầm đầu cùng nhau qua phòng họp đúng lúc để dự ngay vào cuộc lúc Phạm xuân Tuệ đang buộc Dương văn Minh đầu hàng.

Có hay không việc Phạm Xuân Thệ lớn tiếng hỏi:

- Ai là Dương văn Minh?

Tướng Minh nhỏ nhẹ mở lời :

- Chúng tôi chờ các anh đến để bàn chuyện giao quyền

Tướng Minh đâu biết lời của ông lại là "gáo nước lạnh" làm hồng "cuốn phim hùng tráng" mà Cộng quân đang cần đóng vai anh hùng trên trận địa lâm le xung phong tìm bắt tướng địch tận hang cùng, chớ đâu phải đến tiếp thu những kẻ đã báo trước sẵn sàng đầu hàng. Có phải vì thế Phạm xuân Thệ "ngượng người" gắt lên:

- Các ông đã bị bắt làm tù binh. Các ông phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện chứ không có gì để bàn giao.

Chính ngay lúc ấy Thượng tá Bùi Tín và Trung tá Bùi văn Tùng bước vào phòng họp được một sĩ quan báo tin bằng cách hô lớn "Tất cả đứng lên! Có phái đoàn đại diện đến tiếp thu đầu hàng". Bùi Tín cũng lên tiếng khẳng định đại ý là quyền đã sang tay, "Mặt Trận" đã chiến thắng không có việc giao quyền khi mà quân đội Giải Phóng đã đánh và chiếm Sài gòn bằng quân lực võ trang, đoạt quyền bằng chiến thắng nhưng ông ta "vã lã" rằng hôm nay là ngày vui của toàn dân trên toàn xứ, nên quên tất cả để cùng nhau chung vui.

Có hay không việc **Nguyễn văn Hảo** cố làm dịu thêm không khí ngại ngùng của thân phận "hàng thần" bằng cách hân hoan đưa ra tin mà ông nghĩ Cộng quân sẽ hồ hởi đón mừng :

- **Các anh biết không tôi cố giữ lại 16 tấn vàng làm quà trao tặng Cách mạng.**

Phạm xuân Tuệ nhanh miệng chình ngay như "nhát búa":

- Đó chỉ là chiến lợi phẩm; mọi tài vật trong tay địch giờ thuộc về quân chiến thắng. Đâu còn phải của mấy người mà gọi là quà tặng; mấy người phải trả những đồ vật giờ là chiến lợi phẩm của quân binh chúng tôi.

Ông Thệ đề nghị đưa hai ông Minh Mẫu lên Đài Phát thanh tuyên bố đầu hàng nhưng tướng Minh nghĩ cần thu bằng trước lời tuyên bố ngay tại dinh Độc lập sau đó mới sang Đài phát thanh đọc. Trong khi nhơn viên tìm kiếm máy thu thanh thì **Trung tá Tùng với tư cách chính trị viên lo soạn thảo văn bản. Nhà báo Gallasch để ý thấy chính úy Tùng thảo rất lâu suy nghĩ rất nhiều khi ghi một chữ và lăm khi xóa đi viết lại từng chữ một** Ông ngạc nhiên rồi nghĩ lại rằng rất khó cô đọng trong đôi hàng cái phức tạp của cuộc chiến vừa chấm dứt. (Tôi có ý khác. Người Công sạm thích tìm chữ viết sao cho kêu kỳ để phổ biến và lưu lại bằng lời tô điểm lịch sử theo ý họ. Trong các buổi họp trọng thể ngay cả Tổng bí Thư cũng phải

chú mũi đọc diễn văn soạn sẵn của Ban bí thư đâu được tự ý thêm bớt. Ông Tùng ông Tuệ khi được ủy nhiệm đi nhận đầu hàng tất phải học và nhớ nằm lòng những hàng chữ phải có để ghi lại trong lời tuyên bố. Vì vậy khi thấy ông Tùng "rặn" chữ" chính là lúc ông cố nhớ chữ đã học chớ đâu phải tự ông tìm lấy chữ sao cho thích hợp cho chính ông.)

Do vậy ngày 30/4/1975, ngay trên Đài phát thanh Sài Gòn, Dương Văn Minh đọc lời tuyên bố đầu hàng :

"Tôi, Dương Văn Minh, Tổng thống chính quyền Sài Gòn, kêu gọi Quân lực Việt Nam Cộng Hòa hạ vũ khí đầu hàng không điều kiện quân Giải phóng Miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố chính quyền Sài Gòn từ trung ương đến địa phương phải giải tán hoàn toàn, từ trung ương đến địa phương trao lại cho Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam".

Thế là con cháu Hồ chí Minh đã thực hiện ao ước của ông thuở sanh tiền là đánh cho" NGUY NHÀO"
.....

DÂN NAM THẤT ĐIỂN BÁT ĐÀO..... TÌM ĐƯỜNG DI TẢN

Lệnh đầu hàng tạo nhiều phần uất trong quân đội VNCH nhất là các tướng lĩnh vùng 4 chiến thuật nơi tương đối an bình nên thuở ông Thiệu còn là Tổng thống đã có lúc nghĩ sẽ dùng vùng IV kháng cự nếu Cộng sản đánh và chiếm Sài gòn. Nhưng khi biết tin tướng Minh đầu hàng và biết các tướng lãnh trách nhiệm vùng IV đều là những tướng trẻ thăng cấp do chiến công chớ không phải vịn vào thâm niên hay ảnh hưởng của giới chánh trị, nhân dân vùng IV liền vận động các bộ lão đến gặp các tướng chỉ huy cầu xin họ noi theo tướng Minh lấy nhân dân làm trọng đừng gây khổ thêm cho dân đã từng trải qua nhiều tủ nhục trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Thế là các tướng tuy không bàn bạc với nhau nhưng lại có quyết định giống nhau. Họ không theo gương Dương văn Minh. Họ hành động noi gương anh hùng liệt sĩ. Lê văn Hưng, Nguyễn khoa Nam, Trần văn Hai chọn tuấn tiết sau khi giải tán quân đội. Tướng Lê nguyên Vũ tại Bình Dương tướng Phạm văn Phú tại Sài gòn Trung tá Cảnh sát Luận trước Quốc Hội dưới tượng Thủy quân Lục chiến tự chọn cái chết chớ không đầu hàng... Một số sĩ quan chiến đấu đến cùng để chết trận hay bị bắt đem xử bắn như Hồ ngọc Cẩn... Nói chung đại bộ phận quân lực VNCH tự giải thể chớ không đầu hàng.

Dân Saigon phản ứng ra sao?

Hai tháng trước ngày 30 tháng 4 ngay vào ngày 9-3-1975, Cộng quân đánh và chiếm Ban mê Thuật Một số người Sài gòn nhạy với thời cuộc nhờ theo dõi tình hình chánh sự trong và ngoài xứ nên dự phòng phương cách di tản... do đó họ nhanh chân đào thoát trước khi bẫy lưới sắt "chuyên chính vô sản" Bắc Việt sập xuống nhốt trọn dân miền Nam vào rọ. Biết bao người khác cũng có điều kiện thoát thân nhưng đã :

- chần chừ luyến tiếc cơ ngơi cha ông mấy đời tạo dựng tuyệt không muốn sống phiêu linh tự nạn xứ người.
- quá tin vào Hiệp định Paris với việc thành lập Chánh phủ ba thành phần tại miền Nam, mà ngay cả cán bộ công tác trong Mặt Trận cũng nghĩ vấn đề thống nhất đất nước chỉ đặt ra 5 hay 10 năm sau.
- quá tin vào Mỹ và thế giới Tự do nghĩ rằng các nước cùng ký Hiệp định Paris sẽ không bỏ "mặc" miền Nam cho Việt Cộng.
- quá tin lời tuyên truyền rĩ tai "Cụ Hồ (cha già của Cộng sản Việt nam) trước khi chết đã qua hơi thở cuối cùng... nấc lên lời "miền Nam trong trái tim tôi" tuy cách trời "bài bản sân khấu cải lương" khiến người nghe nghĩ ngay đây chỉ là sáng tạo do bộ hạ tay chân "Cụ"(?) nhằm nâng "Cụ"(?) lên ngôi thần tượng luôn nhớ đến miền Nam ruột thịt để loan truyền Cụ rất thương dân Nam...vì ảnh hưởng đó họ nghĩ đảng viên Cộng sản là con cháu cụ tất phải nghe lời trời của "Cụ" ...

Nghĩ vậy nên một số không ít người Việt hân hoan khi biết tướng Minh được chọn thay thế Tổng thống Hương. Họ ngỡ ông Minh là nhơn vật mà Cộng sản coi như vừa ý để thương thuyết. Huống chi ông Minh lại được sự công tác của những người như:

- Nguyễn văn Huyền luật sư thâm niên có nhiều uy tín lại là "Công giáo thuần thành" chưa hề có tai tiếng trong hoạt động chánh trị.
- Vũ văn Mẫu giáo sư Luật danh tiếng từng là Bộ trưởng Ngoại giao suốt 9 năm liền trong Chánh Phủ thời Tổng thống Ngô đình Diệm. Là Phật tử ông đã cạo đầu từ chức để phản đối ông Diệm nghĩ rằng ông Diệm kỳ thị Phật Giáo.

- Thượng tọa Thích trí Quang nhà sư được tướng Minh coi như lãnh đạo tinh thần nên mặc nhiên giao phó mọi liên lạc với Mặt trận Giải phóng trong thương thuyết thành lập Chính Phủ Liên Hiệp ba thành phần theo Hiệp định Paris...

Nhưng đến khi

- chứng kiến thảm cảnh nhân viên hành chính, sĩ quan các cấp mọi ngành, cả trăm ngàn người thuộc chế độ VNCH đến trình diện bị đưa đi "học tập cải tạo" trong các trại "TÙ" nơi núi rừng hoang vu;
- mắt thấy tai nghe những chiến dịch đánh tư sản mại bản, tư sản dân tộc, cải tạo tiểu thương, hợp tác hoá sản xuất, cải hoán kinh tế thị trường, thành kinh tế xã hội chủ nghĩa, cộng đồng hóa sản xuất, xã hội hóa tiêu thụ theo tiêu chuẩn đẳng cấp, thiết lập "vùng kinh tế" mới nói là để nâng cao sản xuất... mà thực tế là đầy người để đoạt nhà cướp đất tịch thu tài sản xô dân thị thành vào nghèo đói,
- ưu đãi cán bộ nhen viên bưng biền về thành, liên hệ với bọn gian manh quỷ quyệt hợp bè đảng dùng quyền lực áp đảo thị trường tiến lần đến sự hình thành một giai cấp mới giai cấp tư bản đỏ, làm giàu rất to rất nhanh không phải do tài năng quán xuyến bản lĩnh thương mại mà nhờ cậy thế cậy quyền công khai tham ô những lạm.

Không thể sống trong chế độ mà luật pháp chỉ được sử dụng như phương tiện đàn áp người dân nên hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu người bất chấp mọi hiểm nguy, chui nhủi vượt biển băng rừng, bỏ xứ ra đi, thà chết chứ không thể giam thân trong chuyên chính tham nhũng tàn ác hung bạo...

Hàng trăm ngàn thầy trôi trên biển cả, rũ nát trong xó rừng vì không thể sống trong kỷ luật vô cảm, tù hãm thân phận trong "chế độ tiền phong kiến" uốn mình theo kỷ luật sắt thép của những "đỉnh cao trí tuệ" có ba đời "bần cố nông" thế nhưng chỉ cần một thời gian ngắn luyện thân trong lò "Bát quái" Mác Lê là trở thành những người "kiệt suất" bách chiến bách thắng trong những trận đánh "long trời lở đất" "quỷ khiếp thần kinh", vượt lên tận "đỉnh cao của trí tuệ loài người"... hàng triệu người phải vượt biên giao sinh mạng cho trời cao biển rộng, lê lét trong rừng sâu hoang rậm tàng lá tối trời, chỉ biết xin Ông Trên phù hộ được đến đất tự do, gởi thân tỵ nạn dù lòng vẫn ngậm ngùi biết phải vĩnh biệt quê hương, ôm trong lòng nỗi đau thấm thía bởi quá tin những gì Cộng sản khi chưa nắm quyền đã ngọt ngào tuyên truyền và những gì Cộng sản hống hách thực thi khi cưỡng chiếm miền Nam bằng bạo lực, xây dựng vô sản chuyên chính theo quy trình và trong khuôn khổ "Mạc xít Lê nin nít" chỉ đạo bởi những anh hùng kiệt suất hoang sơn thảo dã.

Những ai được **ÔNG TRÊN** phù hộ đến được xứ tự do sống đời thoái mái trong pháp chế dân lập ; người còn năng lực, còn tự ái, tự trọng, không muốn ăn nhờ ở đậu, cố quên quá khứ, lặn vào bất cứ sinh hoạt lương thiện nào để làm lại cuộc đời trong luật pháp trong chế độ tự do. Cực lực làm việc lần hồi tái tạo cơ ngơi đôi khi còn kháng trang hơn sự nghiệp họ đã bỏ lại cho Cộng sản. Đa số khi nghĩ "hưu" đều có phương tiện sống đời ấm no khỏi xin trợ cấp. Tuy nhiên đã về hưu, sống đời nhàn nhã, họ nhìn môi sinh, cảm ơn xứ đón tiếp đối xử họ bằng Tình Người. **Họ không quên nguồn gốc, luôn ưu tư luyện nhớ nơi sinh thành. Họ không quên những mái nhà lá vách đất ẩn nấp sau rào tre xanh hay tro vơ mọng bên bờ rạch bên sông... nhớ thương nông dân cày bừa dưới ruộng lúa sinh lầy hay ruộng cần bên ao đầm bầu vũng. Họ nhớ quá khứ, nhớ những biển cỏ đã dòn dập tiếp diễn trên đất nước, trên dân tộc Việt nam đã phải trải qua bao cơn mê giờ phải sống trong uất ức nghẹn ngào, lo âu oán than thân phận; lắm khi lòng tự hỏi lòng nhơn đâu và vì sao quê mình lại lâm vào cuộc chiến kéo dài non nửa thế kỷ; quân lính bốn biển năm châu lần lượt kéo đến lãnh thổ mình đánh nhau dữ dội bắn phá tứ tung?**

Ngay trong hiện tại nhìn về viễn ảnh tương lai tại rất nhiều xứ trên thế giới rồi đây sẽ có bao người Mỹ, Úc, Đức, Canada, Pháp, Nga, Tàu,... gốc Việt dù "lai" hay "không lai", nhưng tinh chất "Việt đã lịm dần, tan đi để họ hòa đồng trong cách sống văn minh với các sắc tộc của những xứ đã mở rộng vòng tay thân ái trợ giúp cha ông họ đến tỵ nạn. Vì vậy nếu có người Việt "buồn hiu" trên xứ lạ quê người thì hiện nay và sau này sẽ có biết bao người tứ xứ "lai hay không" sẽ không biết hay không còn muốn biết gốc gác Việt nam vì đã hòa đồng, hợp thông tại xứ người; cha ông họ phải bỏ nhà cửa mồ mã tổ tiên ra đi chỉ vì một thiểu số người Việt xun xoe xây dựng trên đất tổ quê cha thế chế" chuyên chính xã hội chủ nghĩa" do Hồ Chí Minh quyết tâm thiết lập và qui tụ đồng đảng đánh cướp nước Việt nam tạo lập cơ đồ cho chính họ và đồng đảng họ. Ông cha ta phải "chạy trốn chết" mới sang được xứ tự do, sống đời tỵ nạn tợ như dân Nga dân Hoa người Mông Cổ người Tây tạng người Đông Âu nói chung. Cũng buồn cười là do sự tranh đấu quyền lực nội bộ của chính bọn thống trị, khiến kẻ có phương tiện, phòng xa, đưa con cháu sang Mỹ hay Tây Âu du học, mưu toan chuyển gia sản sang các xứ Âu Mỹ... phòng thân trong khi ngoài mặt họ vẫn ra rả chưởi Đế quốc Tư bản. Không nghe nói trong hiện trạng có cán bộ cho con sang học ở Tàu, ở Liên Xô tạo cơ hội ký gởi

tiền bạc qua hai xứ đồng chí ấy dù họ từng luôn miệng ca tụng hai bạn khổng lồ ấy là "Thiên đường Trần thế".

Rồi đây đất nước Việt nam sẽ đi về đâu? Liệu có giữ được "Độc Lập" không?

Tổng Bí thư Nguyễn phú Trọng minh định thà mất nước chứ không để mất Đảng vì còn Đảng là còn mình. Ta nghĩ sao?

Cứu cánh cuối cùng là "Mình"! Mình là ai đây.?

Đảng Cộng Sản? Không hẳn thế!

Ban Chấp hành Trung ương? Không phải đâu!

Bộ Chánh Trị? Đâu hẳn vậy?

Vậy là ai đây cả? Chẳng lẽ là cá nơn và gia đình hay cánh thế lực của Tổng bí thư?

Ta có thể nghĩ ông Nguyễn Phú Trọng muốn cảnh cáo đảng viên Lãnh Đạo Cao Cấp, nhắc họ nhớ, chính nhờ quá khứ "ba đời bần cố nông" họ được Đảng thu nhận cho chui vào lò "Bát Quái Mác Lê" huấn luyện thành "cán bộ kiết xuất" "lãnh đạo tài ba" nhưng không được quên với bản thân "Cách Mạng Chuyên Nghiệp" họ không có nghề chuyên môn, không có kiến thức khoa học kỹ thuật để dự vào bất cứ việc sản xuất nào trong xã hội đương đại. Nếu Đảng mất, điểm tựa mất, họ trở nên vô nghề nghiệp vì vậy cán bộ cao cấp phải luôn nhớ "còn ĐẢNG còn MÌNH". Mất Xứ? Không phải lo. Mất Đảng? Mất đường Sanh Sống!!!

Châu Tiến Khương

TƯ QUI

(Vương Bột)

*trường giang bi dĩ trê
vạn lý niêm tương qui
thuổng phục cao phong vân
sơn sơn hoàng điệp phi*

Phỏng Dịch

CHIỀU THU NHỚ QUÊ

*sông dài sóng cuộn buồn vương
thân nơi vạn dặm! nhớ thương xóm làng
mây chiều theo gió lang thang
đôi thu trùng điệp.....lá vàng lượn bay*

Trọng Khang - Lan Châu